TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày: 09-5-2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

ÔngĐặng Thế Ứng.

Bà Đặng Thị Tiềm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân V – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 120/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 7, xã B, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn L: Anh Nguyễn C, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn L: Ông Võ V là Luật sư của Chi nhánh Công ty luật trách Nệm hữu hạn một thành viên K và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lê Đ, sinh năm 1985 (có mặt).

Chị Võ N, sinh năm 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã B, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn L ủy quyền cho anh Nguyễn C trình bày: Do chỗ quen biết nên chị Nguyễn L có cho vợ chồng anh Lê Đ và chị Võ N vay tiền Nều lần. Cụ thể:

- Lần 1: Cho chị Võ N vay số tiền 300.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 1.000.000 đồng/1 tháng/300.000.000 đồng, khi vay không làm biên nhận, không thỏa thuận thời hạn trả.

- Lần 2: Cho anh Lê Đ vay số tiền 100.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, khi vay không làm biên nhận, không thỏa thuận thời hạn trả.

- Lần 3: Cho anh Lê Đ và chị Võ N vay số tiền 150.000.000 đồng. Khi cho vay lần 3 vào ngày 05/10/2020 chị Nguyễn L mới yêu cầu anh Lê Đ và chị Võ N viết biên nhận mượn tổng cộng số tiền 550.000.000 đồng, thời hạn trả trong vòng 24 tháng, biên nhận được viết tại nhà anh Đ, chị N, do anh Đ viết. Trong biên nhận không thể hiện lãi suất nhưng thực tế chị Nguyễn L với vợ chồng anh Đ chị N có thỏa thuận miệng lãi 5.500.000đồng/1tháng/550.000.000 đồng, đóng lãi hàng tháng cho đến khi nào trả xong số nợ trên. Vợ chồng anh Đ chị N có trả lãi được tháng đầu tiên với số tiền 5.500.000đồng thì ngưng không trả lãi nữa.

Chị Nguyễn L đã Nều lần yêu cầu bị đơn phải trả lãi hoặc trả đủ vốn nhưng bị đơn không thực hiện. Nay chị Nguyễn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Lê Đ và chị Võ N phải cùng liên đới trả số tiền vốn vay 550.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Đ trình bày: Việc vợ anh là Võ N vay mượn tiền của chị Nguyễn L thì anh không biết. Đến khi vợ anh bỏ đi thì chị Nguyễn L có khuyên anh kêu vợ về ký giấy nhận nợ. Vào ngày 05/10/2020 tại nhà của anh, anh và vợ có viết biên nhận nợ thiếu chị Nguyễn L số tiền là 550.000.000 đồng. Khi làm biên nhận vợ chồng anh với chị Lắm không thỏa thuận gì về việc trả lãi của số tiền 550.000.000 đồng. Vợ chồng anh có khắc phục bằng các góp hằng ngày với số tiền bằng công sức vợ chồng anh bỏ ra, nghĩ là trả vào vốn. Tới ngày 05/02/2021 kiểm tra lại số tiền đóng hằng ngày trừ vào số tiền đã mượn nhưng chị Lắm vẫn tính số tiền 550.000.000 đồng như cũ, không trừ vào số tiền mà vợ chồng anh đã khắc phục nhưng anh không có yêu cầu gì về số tiền này. Trong số tiền 550.000.000 đồng bao gồm cả vốn và lãi nhưng anh không có gì để chứng minh. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn L thì anh đồng ý cùng với chị Võ N trả cho chị Nguyễn L số tiền 550.000.000 đồng trước hạn, nhưng xin được trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ N trình bày: Anh Lê Đ là chồng của chị. Chị Nguyễn L trình bày không đúng, ban đầu chị chỉ có vay của chị Nguyễn L 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 4.000 đồng/1 ngày/1.000.000đồng tức 12%/1tháng, khi vay không thỏa thuận ngày trả vốn. Sau đó chị vay tiếp của chị Nguyễn L số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 4.000đồng/1 ngày/1.000.000đồng, chị Nguyễn L tính lãi cũ cộng với số tiền vay 50.000.000 đồng thành số tiền 100.000.000 đồng, việc này chỉ mình chị viết giấy nợ cho chị Nguyễn L. Chị mượn tiếp 100.000.000 đồng, chị Nguyễn L tính lãi cũ và vốn 100.000.000 đồng ra 200.000.000 đồng, chị có viết biên nhận cho chị Nguyễn L. Chị mượn tiếp tiền của chị Nguyễn L, chị Nguyễn L cộng lãi và vốn ra 300.000.000 đồng, việc này chị có viết biên nhận cho chị Nguyễn L, nhưng thực tế chị không có nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng. Chị lại vay tiếp tiền của chị Nguyễn L, chị Nguyễn L cộng vốn và lãi ra số tiền 550.000.000 đồng. Đến ngày 05/10/2020 chị Nguyễn L đến nhà chị kêu chị về, chị với anh Đ có viết biên nhận nợ mượn chị Lắm số tiền 550.000.000 đồng. Khi làm biên nhận mượn tiền vợ chồng chị không có thỏa thuận gì với chị Nguyễn L về việc trả lãi trên số tiền 550.000.000 đồng. Sau khi viết biên nhận vào ngày

05/10/2020, mỗi ngày, có bữa chị trả cho chị Nguyễn L số tiền từ 500.000 đồng, 600.000 đồng đến 700.000 đồng, số tiền trả này bao gồm cả tiền vốn 550.000.000 đồng và tiền hụi, khi trả chị có viết vào sổ của chị Nguyễn L nhưng chị không có yêu cầu gì về số tiền này. Nay đối với với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn L thì chị thống nhất cùng với anh Lê Đ đồng ý trả cho chị Nguyễn L số tiền 550.000.000 đồng trước hạn, nhưng xin được trả dần, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư Võ V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt Luật sư V.

[3] Đối với khoản lãi vay, tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 và tại các phiên họp chị Nguyễn L yêu cầu anh Lê Đ chị Võ N phải trả lãi trên số tiền vốn 550.000.000 đồng, tính từ ngày 05/12/2020 cho đến ngày xét xử vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết khoản lãi vay nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Căn cứ lời trình bày của các đương sự, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 05/10/2020 chị Nguyễn L với vợ chồng anh Lê Đ chị Võ N có lập biên nhận thể hiện việc chị Nguyễn L có cho anh Lê Đ chị Võ N mượn số tiền 550.000.000 đồng, thỏa thuận 24 tháng sau tức đến hết ngày 05/10/2022 anh Lê Đ chị Võ N có trách Nệm trả lại cho chị Nguyễn L số tiền đã mượn là 550.000.000 đồng.

Như vậy hợp đồng được xác lập vào ngày 05/10/2020 giữa chị Nguyễn L với vợ chồng anh Lê Đ chị Võ N là hợp đồng vay có kỳ hạn.

Khoản 3 Điều 465 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Nghĩa vụ của bên cho vay như sau: "3. *Không được yêu cầu bên vay trả lại tài sản trước thời hạn, trừ trường hợp quy định tại Điều 470 của Bộ luật này hoặc luật khác có liên quan quy định khác*."

Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về việc thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn như sau:

"1. Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời

gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý.

2. Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản trước kỳ hạn, nhưng phải trả toàn bộ lãi theo kỳ hạn, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc luật có quy định khác"

Đối chiếu với các quy định trên thì đối với hợp đồng vay có kỳ hạn, bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước thời hạn nếu được bên vay đồng ý. Do tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng anh Lê Đ, chị Võ N đồng ý trả cho chị Nguyễn L số tiền 550.000.000 đồng trước kỳ hạn trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại viện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 3 Điều 465, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn L.

Buộc anh Lê Đ và chị Võ N phải cùng liên đới trả chị cho chị Nguyễn L 550.000.000 đồng tiền vốn vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Trả cho chị Nguyễn L 6.995.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007444 ngày 12/5/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Anh Lê Đ và chị Võ N phải cùng liên đới chịu 26.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 09/5/2022 có mặt anh Nguyễn C, anh Lê Đ, chị Võ N và kiểm sát viên, vắng mặt Luật sư Võ V.

Nôi nhaän:
THAÅM
- TAND tænh Tieàn Giang;
toøa
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Löu.

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ

Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân toøa

Dương Thị Hằng Ni

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do –Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 04 tháng 5 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Tiềm.

Ông Đặng Thế ứng.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 120/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Nguyễn L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 7, xã B, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn L: Anh Nguyễn C, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn L: Ông Võ V là Luật sư của Chi nhánh Công ty luật trách Nệm hữu hạn một thành viên K và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lê Đ, sinh năm 1985 (có mặt).

Chị Võ N, sinh năm 1994 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã B, thị xã Cai Lậy, Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật[8].

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 3 Điều 465, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn L.

Buộc anh Lê Đ và chị Võ N phải cùng liên đới trả chị cho chị Nguyễn L 550.000.000 đồng tiền vốn vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Trả cho chị Nguyễn L 6.995.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007444 ngày 12/5/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Anh Lê Đ và chị Võ N phải cùng liên đới chịu 26.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 09/5/2022 có mặt anh Nguyễn C, anh Lê Đ, chị Võ N và kiểm sát viên.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 09 tháng 5 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*